

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA RÌ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày 02/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Triệu Văn Ngân.  
2. Bà Nông Thị Giáp

**- Thư ký phiên toà:** Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nông Ngọc B**, sinh ngày 18/02/1996; tại: Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và con bà Hoàng Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/3/2017, Nông Ngọc B bị Toà án nhân dân huyện Na Rì xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Văn T, là bố đẻ của bị cáo, sinh năm 1974 (Có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Đình T, là Luật sư - Văn phòng Luật sư H (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ 10B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị hại: Bà Nông Thị S, sinh năm 1951 (Đã chết);

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

\* Bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nông Thị S: Ông Nông Công B1 (chồng bà S), sinh năm 1952 (Có mặt);

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

\* Những người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nông Thị S:

- Ông Nông Văn B2 (con bà S), sinh năm 1969 (Vắng mặt)

- Ông Nông Văn B3 (con bà Son), sinh năm 1971 (Vắng mặt);

- Ông Nông Văn B4 (con bà Son), sinh năm 1973 (Có mặt);

Cùng trú tại: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Nông Thị B1, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị Nông Thị B2, sinh năm 1980 (Có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị Nông Thị B3, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn L, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Thị Sơn: Ông Nông Văn B1, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nông Văn Th1, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Hoàng Thị X (mẹ bị cáo), sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/7/2021, Nông Ngọc B điều khiển xe ô tô tải BKS 20C-057.xx chở thóc thuê cho anh Nông Văn Th từ khu ruộng tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về nhà anh trai của anh Th là anh Nông Văn Th2, tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Ngọc B điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã tư vòng xuyên thuộc thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì Nông Ngọc B điều khiển xe ô tô vào Quốc lộ 3B theo hướng đi trung tâm xã K. Khi đi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 3B và đường rẽ đi thôn B, xã K (khu vực này thuộc thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) thì quan sát thấy có chiếc xe mô tô BKS 97B1-548.xx do ông Nông Công B1 điều khiển đi theo vợ là bà Nông Thị S đi phía trước cùng chiều với xe ô tô. Khi cách khu vực cắt giao khoảng 30m, Nông Ngọc B thấy ông Nông Công B1 bật đèn xi nhan trái của xe mô tô xin chuyển hướng và điều khiển xe dần sang phía làn

đường bên trái (theo hướng C - Thác G). Do Nông Ngọc B không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô do ông Nông Công B1 điều khiển đi phía trước nên đầu xe ô tô BKS 20C-057.xx do B điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 97B1-548.xx do ông B1 điều khiển khiến cho ông B1 và bà S bị ngã xuống mặt đường. Bà S bị bánh sau bên trái của xe ô tô kéo rê và chèn qua phần ngực, tử vong tại chỗ. Sau khi gây ra tai nạn, B phanh dừng xe, xuống kiểm tra người bị tai nạn và đến Công an huyện Na Rì để trình báo.

Kết quả đo nồng độ cồn xác định: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, trong hơi thở của Nông Ngọc B có nồng độ cồn là 0,874mg/L.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa trải áp phan, đường một chiều có dải phân cách cố định phân chia hai làn đường riêng biệt. Đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên (Đường bê tông thôn P đi thôn Đ). Đoạn đường có biển báo cấm đi ngược chiều, đường rộng 15,10m, hai làn đường có kích thước như nhau là 6,575m, tâm đường có dải phân cách cố định rộng 1,95m. Làn đường theo hướng Cường Lợi - Thác Giềng được chia làm hai làn đường, được ngăn cách bởi vạch liền màu trắng, làn bên trong có kích thước 4,20m, làn bên ngoài sát lề đường có kích thước 2,375m. Làn bên trong có mũi tên chỉ dẫn đi thẳng. Đoạn đường có gờ giảm tốc và vạch kẻ đường cho người qua đường. Lắc cột điện ký hiệu Hoa Nam 75B ở sát lề đường bên trái và mép đường bên phải (Theo hướng Cường Lợi - Thác Giềng làm chuẩn), hiện trường cụ thể như sau:

Cách cột điện Hoa Nam 75B về phía Thác Giềng 30m, cách mép đường bên phải 4,23m (Đo đến điểm đầu dấu vết) trên nền đường phát hiện một dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa, vết có kích thước dài 0,68m, rộng 01cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng. Điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 4,28m (Vị trí số 1); Từ điểm đầu vị trí số 1 về phía Cường Lợi 2,73m (Đo hai điểm gần nhất) là khu vực gờ giảm tốc của làn đường bên phải. Khu vực gờ giảm tốc có kích thước 2,59m gồm 05 gờ giảm tốc có kích thước như nhau là 19cm, các gờ giảm tốc cách đều nhau là 40cm; Từ điểm đầu vị trí số 1 về phía Thác Giềng 5,13m (Đo hai điểm gần nhất) là vạch kẻ đường giành cho người đi bộ qua đường, vạch kẻ đường có chiều dài 2,97m, các vạch có kích thước như nhau rộng 39cm, các vạch cách nhau 60cm; Cách điểm đầu số 1 về phía Thác Giềng 4,7m là điểm cuối của dải phân cách cố định, từ điểm này tâm đường có vạch kẻ đường màu trắng nét đứt có chiều dài 34,26m. Đây là khu vực giao nhau với đường không ưu tiên, khu vực này đường có chiều rộng 16,30m, hai làn đường có chiều rộng như nhau là 8,65m; làn đường bên phải chia làm hai làn đường được ngăn cách bởi vạch kẻ đường màu trắng nét liền, làn đường bên ngoài có chiều rộng 5,16m; làn đường bên trong (Sát mép đường) có chiều rộng 3,49m; làn đường bên trái chia làm hai làn đường được ngăn cách bởi vạch kẻ đường màu trắng nét đứt, làn đường bên trong có chiều rộng 5,15m, làn đường bên ngoài (Sát mép đường) có chiều rộng 3,50m; Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 3,64m (Đo đến điểm đầu dấu

vết) cách mép đường nhựa bên phải 5,05m; trên mặt đường nhựa phát hiện một dấu vết mài trượt có kích thước dài 0,77m, rộng 1,8cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,28m (Vị trí số 2); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 6,88m; cách mép đường bên phải 5,80m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên đường nhựa. Vết có kích thước dài 0,7m, rộng 0,9cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,97m (Vị trí số 3); Cách điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 6,77m; cách mép đường nhựa bên phải 5,60m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên đường nhựa, vết có kích thước dài 0,21m, rộng 01cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 5,67m (Vị trí số 4); Từ điểm đầu vị trí số 1 về phía Thác Giềng 7,10m; cách bên phải 06m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa. Vết có kích thước dài 0,46m, rộng 0,5cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng. Điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 6,09 mét (Vị trí số 5); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 8,14m, cách mép đường bên phải 6,45m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa. Vết có kích thước dài 0,27m, rộng 01cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng. Điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 6,54m (Vị trí số 6); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 8,38m, cách mép đường bên phải 5,90 mét (đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một vết mài trượt trên mặt đường nhựa, vết có kích thước dài 2,49m, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 6,55m (Vị trí số 7); Từ vị trí số 1 về phía Thác Giềng 8,97m, cách mép đường bên phải 06m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa vết cong hình cánh cung về phía mép đường bên trái; vết có kích thước dài 10,18m, rộng 01cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối cách mép đường nhựa bên phải 7,12m (Vị trí số 8); Từ điểm đầu vị trí số 1 về phía Thác Giềng 11,23m, cách mép đường bên phải 6,47m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết mài trượt trên mặt đường nhựa, vết đứt quãng, vết có kích thước dài 8,66m, rộng 02cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 7,70 mét. Điểm cuối của dấu vết tiếp giáp với đầu chân dầm trước bên phải xe mô tô BKS 97B1 - 54864 (Vị trí số 9); Từ điểm đầu dấu vết về phía Thác Giềng 12,18m, cách mép đường nhựa bên phải 6,04 mét (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết trượt màu đen, trên mặt đường nhựa, vết có kích thước dài 0,22m, rộng 02cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng. Điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 6,08m (Vị trí số 10); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 16,44m, cách mép đường nhựa bên phải 5,43m (Đo đến tâm vùng dấu vết) trên diện 1,2m x 1,2m, trên mặt đường nhựa phát hiện nhiều mảnh nhựa vỡ màu xanh, đỏ, không xác định được hình, kích thước to nhỏ khác nhau và 01 túi vải màu đen. Trong túi vải màu đen có 02 chiếc điện thoại: 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel có phím bấm, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C2 màn hình cảm ứng và số tiền 994.000đ (Vị trí số 11); Từ điểm đầu vị trí số 1 về phía Thác Giềng 16,70m, cách mép đường bên phải 5,85m (Đo đến tâm vùng dấu vết) trong diện 1,3m x 1,3m trên mặt đường nhựa phát hiện 02 đôi dép (Đôi thứ nhất là dép nhựa màu vàng cỡ số 36 và đôi thứ hai là dép nhựa màu đỏ có quai cỡ số 42); 01 khăn vải hình vuông kích thước 0,48m x 0,48m có nhiều hoa văn họa tiết; nhiều mảnh nhựa vỡ màu đỏ không xác định hình, có kích thước to nhỏ khác nhau; nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, vết lớn nhất có kích thước 01cm x 01cm (Vị trí số 12); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 19,23m, cách mép đường nhựa bên phải 7,70m (Đo đến đầu trục sau bên trái xe mô tô) phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 97B1 - 548xx đang nằm đổ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Thác Giềng, đuôi xe quay hướng Cường Lợi, xe đổ nghiêng sang bên phải, đầu trục trước bên trái cách mép đường nhựa bên phải 7,70m, xe trong tình trạng mở khóa điện, đèn báo số 4 sáng, giá hàng trước có treo 01 ghế nhựa, 01 túi nilong, 01 làn nhựa đựng nhiều đồ vật (Vị trí số 13); Từ điểm đầu dấu vết về phía Thác Giềng 20,25m cách mép đường nhựa bên phải 5,95m (Đo đến đầu vùng dấu vết) trên mặt đường nhựa phát hiện nhiều vùng dấu vết màu nâu đỏ có kích thước to nhỏ khác nhau, vết lớn nhất có kích thước 05cm x 10cm; 01 vết màu đen có kích thước dài 2,40m, chỗ rộng nhất 22cm, vết màu đen có lẫn dấu vết màu nâu đỏ, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 06m (Vị trí số 14); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 20,27m, cách mép đường nhựa bên phải 6,20m (Đo đến điểm đầu dấu vết) phát hiện một dấu vết trượt lốp, mài trượt trên mặt đường nhựa, vết có kích thước dài 2,3m, rộng 12cm, vết có chiều hướng Cường Lợi - Thác Giềng, điểm cuối của dấu vết cách mép đường nhựa bên phải 6,23m (Vị trí số 15); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 21,60m, cách mép đường nhựa bên phải 6,20m (Đo đến đầu trục sau bên trái xe ô tô) phát hiện 01 xe ô tô BKS 20C-057xx đang đỗ trên đường, đầu xe quay hướng Thác Giềng, đuôi xe quay hướng Cường Lợi, xe trong tình trạng bật đèn cảnh báo nguy hiểm, đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường nhựa bên phải (Vị trí số 16); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 22,83m, cách mép đường nhựa bên phải 5,80m (Đo đến điểm gần nhất), đây là khu vực vị trí tử thi bà Nông Thị S nằm sau khi xảy ra sự việc, sau đó người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Na Rì. Tử thi trong tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng lề đường bên phải, chân quay hướng lề đường bên trái, khu vực đầu tử thi có một vùng dấu vết màu nâu đỏ còn ướt, có bám lẫn nhiều sợi tóc, vùng dấu vết nằm trong diện 40cm x 30cm, đây cũng là điểm cuối của dấu vết số 14 và số 15. Xung quanh khu vực này có nhiều mảnh nhựa vỡ màu đỏ sẫm, không xác định hình, có kích thước to nhỏ khác nhau nằm trong diện 01m x 0,5m (Vị trí số 17); Từ điểm đầu dấu vết số 1 về phía Thác Giềng 26m cách mép đường nhựa bên phải 8,20m (Đo đến tâm vùng dấu vết) trong diện 1,5m x 1,5m. Trên mặt

đường nhựa phát hiện 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu có kính chắn gió bị vỡ nát; 01 thùng phở gà Hương Bếp bị rách rơi vãi trên đường (Vị trí số 18).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/KTHS-PY ngày 19/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nông Thị S là do chấn thương mạnh vùng ngực - bụng làm gãy xương ức, xương đòn và toàn bộ xương sườn hai bên, gãy xương chậu bên phải gây dập vỡ các tạng trong lồng ngực và ổ bụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Ngọc B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của B phù hợp lời khai của người bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với những tài liệu, dấu vết, vật chứng đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nông Ngọc B và gia đình đã bồi thường về mặt dân sự cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 97B1-548.xx;
  - 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0164xx, tên chủ xe Nông Công B1, biển số đăng ký 97B1-548.xx;
  - 01 Đồng hồ đeo tay của ông Nông Công B1;
- Những vật chứng này đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Nông Công B1.
- 01 giấy phép lái xe số 0600320022xx, họ tên Nông Công B1, hạng A1;
  - 01 giấy phép lái xe số 0601470017xx, họ tên Nông Ngọc B, hạng C.

Đã được chuyển đến bộ phận có thẩm quyền Công an huyện Na Rì để xem xét xử phạt vi phạm hành chính (ông B1 về không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và điều khiển xe mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định; Nông Ngọc B về hành vi về không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự) theo Công văn số 450 ngày 09/11/2021 và Công văn số 03 ngày 05/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì. Ông B1 và bị cáo B đã được trả lại giấy phép lái xe của mình. Nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu CUULONG, loại xe tải tự đổ, BKS 20C-057.xx;
- 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0019xx, tên chủ xe Lê Quang H, biển số đăng ký 20C-057.xx;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2000877xx;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 42827xx;
- 01 hoá đơn mua bán xe ghi ngày 02/3/2019;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1. Mặt trước phong bì có ghi chữ “Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/7/2021”, mặt sau, tại mép dán có 06 (Sáu) chữ ký của các thành phần tham gia;

Những vật chứng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô BKS 20C-057.xx do ông Nông Văn T là bố đẻ của Nông Ngọc B mua và giao cho B quản lý, sử dụng vì B đã có giấy phép lái xe hạng C. Ngày 11/7/2021, ông T không biết việc B điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông T.

Tại phiên tòa ông Nông Công B1, ông Nông Văn B4 và chị Nông Thị B2 có ý kiến là gia đình chúng tôi và gia đình của bị cáo Nông Ngọc B có mối quan hệ họ hàng, sau khi sự việc xảy ra B và gia đình đã cùng chúng tôi lo lắng ma chay, qua lại thăm hỏi, B cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình chúng tôi với tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nay gia đình chúng tôi không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường khoản gì thêm. Gia đình chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo B được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T và trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị X trình bày: Số tiền bồi thường cho bị hại là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó của bị cáo là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) là của ông T, bà X hộ bị cáo bồi thường. Ông, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà ông T và bà X đã giúp bị cáo bồi thường cho bị hại.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Nông Văn Th1 trình bày anh đã nhận lại được số thóc do B chở thuê sau khi tai nạn xảy ra. Anh Th1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nông Văn B2, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Thị S trình bày: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nay gia đình chúng tôi không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường khoản gì thêm. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo B được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt thấp nhất.

Cáo trạng số 06/CT - VKS - NR ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị can Nông Ngọc B về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp*

*sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a)...*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

\* Tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Ngọc B.

Giao bị cáo Nông Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

\* Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn T: 01 xe ô tô nhãn hiệu CU'ULONG, loại xe tải tự đổ, BKS 20C-057.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0019xx, tên chủ xe Lê Quang H, biển số đăng ký 20C-057.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2000877xx; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 42827xx; 01 hoá đơn mua bán xe ghi ngày 02/3/2019.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, mặt trước phong bì có ghi chữ “Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/7/2021”, mặt sau, tại mép dán có 06 (sáu) chữ ký của các thành phần tham gia.

\* Về trách nhiệm bồi thường: Ông Nông Công B1 và những người đại diện hợp pháp của bị hại đã mất không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên không đề nghị xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

\* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, loại hình phạt, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét tình tiết người bị hại cũng sử dụng bia rượu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông, việc sang đường của bị hại cũng chưa thật sự đảm bảo an toàn, do đó người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự đến cơ quan công an trình diện. Đây là những tình tiết được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng. Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng gia đình lo lắng ma chay chu đáo cho người bị mất, đi lại hỏi thăm, động viên gia đình bị hại; Bị cáo đã dùng tiền của mình và nhờ bố mẹ hỗ trợ để bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đ, mặc dù điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và gia đình bị cáo rất khó khăn; Bị cáo lại là người có nhược điểm về thể chất, bị cáo bị hở hàm ếch bẩm sinh nên rất khó khăn trong giao tiếp và sinh hoạt. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức về pháp luật, về xã hội còn rất nhiều hạn chế; Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do vô ý. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện vụ việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp không có ý kiến bổ sung đối với luận cứ bào chữa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt ông Nông Văn B3, bà Nông Thị B1, chị Nông Thị B3 là những người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Thị S những người này đã có văn bản ủy quyền cho ông Nông Văn B2 tham gia tố tụng. Ông Nông Văn B2 là người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nông Thị S đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị X, anh Nông Văn Th1 cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và họ đã có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của Điều 292/BLTTHS.

[3]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Nông Ngọc B khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, Nông Ngọc B điều khiển xe ô tô tải BKS 20C-057.xx trên Quốc lộ 3B đoạn đường tránh thị trấn Yên Lạc theo hướng Cường Lợi - Thác Giềng, khi đi đến đoạn đường ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 3B và đường rẽ đi thôn Bản Cháng, xã Kim Lư, huyện Na Rì, khu vực này thuộc thôn Háng Cáu, xã Kim Lư, huyện Na Rì thì quan sát thấy có chiếc xe mô tô BKS 97B1-548.xx do ông Nông Công B1 điều khiển đi theo vợ là bà Nông Thị S đi phía trước cùng chiều với xe ô tô. Khi cách khu vực cắt giao khoảng 30m, Nông Ngọc B thấy ông Nông Công B1 bật đèn xi nhan trái của xe mô tô xin chuyển hướng và điều khiển xe dần sang phía làn đường bên trái (Theo hướng Cường Lợi - Thác Giềng). Do Nông Ngọc B không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô do ông Nông Công B1 điều khiển đi phía trước nên đầu xe ô tô BKS 20C-057.xx do B điều khiển đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS 97B1-548.xx do ông B1 điều khiển khiến cho ông B1 và bà S bị ngã xuống mặt đường. Bà S bị bánh sau bên trái của xe ô tô kéo rê và chèn qua phần ngực, tử vong tại chỗ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nông Ngọc B trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không tuân thủ đầy đủ quy tắc giao thông, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã xảy ra vụ va chạm giao thông, hậu quả làm bà Nông Thị S tử vong. Do đó bị cáo Nông Ngọc B đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2018; đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi trong tình trạng có sử dụng rượu, bia nhưng vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không tuân thủ đầy đủ quy tắc giao thông, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã xảy ra vụ va chạm giao thông, hậu quả làm bà Nông Thị S tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

[5]. *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 02/3/2017, bị cáo B bị Toà án nhân dân huyện Na Rì xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ngày 02/3/2018, bị cáo đã chấp hành xong án treo. Do đó đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích một thời gian khá dài nên bị cáo cũng được coi là có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS. Về tình tiết

giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Na Rì trình báo, đầu thú hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Bị hại điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định, do đó bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:* Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý, có nhiều (05) tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; bị hại và gia đình bị hại đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng; Bị cáo là người có nhược điểm về thể chất (hở hàm ếch bẩm sinh) khó khăn trong giao tiếp và sinh hoạt. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54/BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 36/BLHS cho bị cáo được hưởng loại hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập hành tháng cho bị cáo Biên vì bị cáo làm nghề lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, bị hại và đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà ông Nông Văn T và bà Hoàng Thị X đã hỗ trợ bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa ông T và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà X không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 97B1-548.xx; 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0164xx, tên chủ xe Nông Công B1, biển số đăng ký 97B1-548.xx và 01 Đồng hồ đeo tay của ông Nông Công B1. Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Công B1 là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu CU'ULONG, loại xe tải tự đổ, BKS 20C-057.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0019xx, tên chủ xe Lê Quang H, biển số đăng ký 20C-057.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2000877xx; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 42827xx và 01 hoá đơn mua bán xe ghi ngày 02/3/2019. Các vật chứng này là tài sản của ông Nông Văn T, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn T.

- Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, mặt trước phong bì có ghi chữ “Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/7/2021”,

mặt sau, tại mép dán có 06 (sáu) chữ ký của các thành phần tham gia. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với những vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trong giai đoạn điều tra, xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định nên HĐXX không xem xét các vật chứng này.

[9]. Đối với ông Nông Văn T là bố đẻ của Nông Ngọc B giao chiếc xe ô tô BKS 20C-057.xx cho bị cáo B quản lý, sử dụng. Ngày 11/7/2021, ông T không biết việc bị cáo B điều khiển xe ô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nông Ngọc B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

\* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc B 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Ngọc B.

Giao bị cáo Nông Ngọc B cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nông Ngọc B có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C giám sát giáo dục bị cáo Nông Ngọc B.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn T: 01 xe ô tô nhãn hiệu CU'ULONG, loại xe tải tự đổ, BKS 20C-057.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0019xx, tên chủ xe Lê Quang H, biển số đăng ký 20C-057.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 2000877xx; 01 giấy chứng nhận kiểm

định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 42827xx; 01 hoá đơn mua bán xe ghi ngày 02/3/2019.

\* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, mặt trước phong bì có ghi chữ “Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 11/7/2021”, mặt sau, tại mép dán có 06 (Sáu) chữ ký của các thành phần tham gia.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 23/5/2022)

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nông Ngọc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, những người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nông Thị S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Nông Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Võ Thanh Bình**